

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Tên gói dịch vụ: “Tư vấn triển khai thanh toán và lưu trữ điện tử trong lĩnh vực TCKT tại Tổng công ty HKVN”.

Bên mời chào giá: Tổng công ty Hàng không Việt Nam- CTCP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2024

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC

KT.TRƯỞNG BAN

PHO.TRƯỞNG BAN



Trần Văn Hữu

MỤC LỤC

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ, TỪ VIẾT TẮT	4
THƯ MỜI THAM GIA CHÀO GIÁ	5
1. YÊU CẦU VỀ SẢN PHẨM DỊCH VỤ	6
1.1 Nội dung, số lượng sản phẩm dịch vụ	6
1.2 Mô tả yêu cầu đối với sản phẩm dịch vụ	6
1.3 Yêu cầu, tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, quy định tại mục 3.2.....	6
2. CHỈ DẪN CHÀO GIÁ	7
2.1 Yêu cầu chào giá.....	7
2.2 Yêu cầu về tư cách NCC	7
2.3 Làm rõ HSYC	7
2.4 Nộp HSDX	7
2.5 Thành phần của bộ HSDX.....	8
2.6 Làm rõ HSDX.....	8
2.7 Đánh giá HSDX.....	8
2.8 Đàm phán với NCC	8
2.9 Điều kiện NCC được lựa chọn	9
2.10 Thông báo kết quả chào giá	9
3. CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ HSDX.....	10
3.1. Đánh giá tư cách NCC, tính hợp lệ HSDX	10
3.2. Đánh giá năng lực, kinh nghiệm.....	10
3.3. Đánh giá về kỹ thuật của sản phẩm DV	10
3.4. Đánh giá tài chính.....	10
3.4.1. Bước 1. Xác định giá chào – BM03	10
3.4.2. Bước 2. Sửa lỗi số học được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:.....	10
3.4.3. Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch theo theo nguyên tắc sau:.....	11
3.4.4. Bước 4. Xếp hạng.....	11
3.4.1. Bước 5. Đàm phán với các NCC và xếp hạng lại	12
4. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ.....	13
4.1 Đánh giá tư cách hợp lệ của NCC	13
4.2 Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm	13
4.3 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.....	14
5. CÁC BIỂU MẪU	16

5.1 Biểu mẫu BM01- Đơn chào giá.....	16
5.2 Biểu mẫu BM02 – Giấy ủy quyền.....	17
5.3 Biểu mẫu BM03 – Biểu giá chào.....	18
5.5 Biểu mẫu BM05 – Thư cam kết	20
5.6 Biểu mẫu BM06 – Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự.....	21

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ, TỪ VIẾT TẮT

STT	TỪ VIẾT TẮT	NGHĨA ĐẦY ĐỦ
1.	TCKT	Tài chính kế toán
2.	HSĐX	Hồ sơ đề xuất
3.	HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào giá
4.	KHTX	Khách hàng thường xuyên
5.	LC NCC	Lựa chọn nhà cung cấp
6.	NCC	Nhà cung cấp
7.	TCTHK	Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
8.	VND	Việt Nam đồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2024

THƯ MỜI THAM GIA CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnamairlines) xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng và kính mời Quý công ty tham gia chào giá gói dịch vụ “Tư vấn triển khai thanh toán và lưu trữ điện tử trong lĩnh vực TCKT tại Tổng công ty HKVN”.

Hồ sơ yêu cầu chào giá gửi kèm theo.

Đề nghị Quý công ty gửi Hồ sơ đề xuất tới địa chỉ:

- Tổng công ty Hàng không Việt Nam- CTCP

Ban Tài chính kế toán

Số 200 phố Nguyễn Sơn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Người liên hệ:

Bà: Nguyễn Việt Anh

Email: anhnguyenviet@vietnamairlines.com

Điện thoại: (+84) 24 38732732, máy lẻ: 2284

Hồ sơ đề xuất phải được đóng dấu, niêm phong và gửi đến địa chỉ trên trước 9 giờ 00, ngày 11 tháng 6 năm 2024.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty.

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC
KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Trần Văn Hữu

1. YÊU CẦU VỀ SẢN PHẨM DỊCH VỤ

1.1 Nội dung, số lượng sản phẩm dịch vụ

Thực hiện tư vấn triển khai thanh toán và lưu trữ điện tử trong lĩnh vực tài chính kế toán tại Tổng công ty HKVN.

Các nội dung công việc chi tiết như sau:

- Hệ thống hóa và tổng quan các qui định của pháp luật về chứng từ điện tử (đủ điều kiện là chứng từ kế toán) và qui định về việc luân chuyển, lưu trữ và tiêu chứng từ kế toán điện tử.
- Tìm hiểu về tổ chức công tác kế toán, qui trình luân chuyển chứng từ kế toán, dữ liệu kế toán và các phần mềm kế toán (tổng hợp, chi tiết) tại VNA; mô tả thực trạng qui trình thanh toán điện tử; công tác lưu trữ chứng từ kế toán tại VNA;
- Tìm hiểu và mô tả thực trạng công việc lưu trữ chứng từ tại các Phòng ban tương ứng với chức năng mà các hệ thống phần mềm đang cung cấp thông tin cho phần mềm kế toán GAS (Bravo, Revera, Amber...);
- Trên cơ sở tìm hiểu trên:
 - + Xác định các chứng từ điện tử đã đủ điều kiện là chứng từ kế toán điện tử để thực hiện ghi sổ và lưu trữ theo Luật kế toán hiện hành;
 - + Đề xuất các chứng từ/ nhóm chứng từ có thể khởi tạo từ các phần mềm hiện hành trở thành chứng từ điện tử và đủ điều kiện là chứng từ kế toán;
 - + Tư vấn cải tiến, số hóa các quy trình thanh toán, luân chuyển chứng từ điện tử.
- Tư vấn cách thức lưu trữ, tiêu hủy chứng từ đảm bảo an toàn, bảo mật, dễ tra cứu và đúng qui định:
 - + Lưu trữ điện tử hoặc lưu trữ thủ công đối với chứng từ phải thực hiện lưu trữ thủ công;
 - + Xem xét và đưa ra khuyến nghị liên quan đến các chứng từ kế toán nào cần được lưu trữ theo quy định hiện hành mà VNA hiện tại chưa lưu trữ và ngược lại;
 - + Ngoài các chứng từ cần lưu trữ theo quy định thì cũng sẽ đưa ra khuyến nghị về các chứng từ khác nên được lưu trữ/lưu chuyển giữa các phòng ban nhằm phục vụ hoạt động quản trị nội bộ đối với công tác tài chính kế toán.

1.2 Mô tả yêu cầu đối với sản phẩm dịch vụ

- NCC có trách nhiệm:
Cung cấp dịch vụ tư vấn triển khai thanh toán và lưu trữ điện tử trong lĩnh vực TCKT tại Tổng công ty HKVN
- Nội dung thực hiện:
Thực hiện toàn bộ các danh mục công việc nêu tại mục 1.1
- Sản phẩm dịch vụ: Báo cáo “Tư vấn triển khai thanh toán và lưu trữ điện tử trong lĩnh vực tài chính kế toán tại Tổng công ty HKVN” trong đó bao gồm “Dự thảo Qui định của TCT về chứng từ kế toán điện tử và Qui trình khởi tạo, hạch toán, luân chuyển và lưu trữ điện tử tại TCT” .

1.3 Yêu cầu, tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, quy định tại mục 4.3.

1.4 Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 50 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

2. CHỈ DẪN CHÀO GIÁ

2.1 Yêu cầu chào giá

- Giá chào là giá do NCC nêu trong Đơn chào giá (BM01) kèm theo Biểu giá chào (BM03) sau khi trừ giá trị giảm giá ghi trong Thư giảm giá (nếu có).
- Trường hợp NCC có Thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo TCTHK nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp Thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì NCC phải thông báo cho TCTHK trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có Thư giảm giá.
- Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo mẫu BM03, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của NCC, bao gồm đầy đủ các thành phần cấu thành nên giá chào (bao gồm thuế và các loại phí khác) và cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp Biểu giá chào không ghi rõ các loại thuế, phí thì giá chào được coi là đã bao gồm các loại thuế, phí.
- Đồng tiền chào giá: VND.
- Ngôn ngữ chào giá: Tiếng Việt.

2.2 Yêu cầu về tư cách NCC

- Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo qui định của pháp luật.
- Không có tên trong danh sách bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu được công bố trên mạng đấu thầu quốc gia tính đến ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX.
- NCC tham gia chào giá với tư cách độc lập.
- Không có vụ việc tranh chấp với TCTHK chưa được giải quyết xong tính đến ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX.

2.3 Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, NCC phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đảm bảo TCT nhận được trước tối thiểu ba (03) ngày trước thời hạn nộp HSDX quy định tại mục

2.4. Văn bản làm rõ sẽ được TCTHK gửi tới tất cả các NCC tham gia chào giá bằng email hoặc bằng văn bản. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì TCTHK sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các NCC tham gia chào giá không muộn hơn hai (02) ngày trước thời hạn nộp HSDX.

2.4 Nộp HSDX

- Thời hạn nộp HSDX và hiệu lực của HSDX:
 - + Thời hạn nộp HSDX và Thư giảm giá (nếu có): trước 09 giờ 00, ngày 11 tháng 6 năm 2024. HSDX gửi đến sau thời hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại. Thư giảm giá gửi sau thời điểm nộp HSDX không có giá trị trong quá trình đánh giá.
 - + Hiệu lực của HSDX: tối thiểu 60 ngày kể từ thời hạn nộp HSDX.
- Quy cách HSDX: HSDX phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự.
- Phương thức và địa chỉ nộp HSDX: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ:

Chi nhánh Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP – Ban Tài chính kế toán
Địa chỉ: Số 200, phố Nguyễn Sơn, quận Long Biên, TP. Hà Nội.
Bà Nguyễn Việt Anh
Email: anhnguyenviet@vietnamairlines.com
Điện thoại: (+84) 24 38732732, máy lẻ: 2284
Di động: (+84) 976.248.891

2.5 Thành phần của bộ HSDX

Bộ HSDX do NCC chuẩn bị bao gồm các tài liệu sau:

Mã tài liệu	Tên tài liệu	Tham chiếu
TL1	Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của NCC	Mục 3.1
TL2	Tài liệu đánh giá về năng lực, kinh nghiệm	Mục 3.2
TL3	Tài liệu chứng minh NCC đạt yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật	Mục 3.3
TL4	Đơn chào giá	BM01
TL5	Giấy ủy quyền (nếu có)	BM02
TL6	Biểu giá chào	BM03
TL7	Các văn bản cam kết	BM04
TL8	Thư cam kết	BM05
TL9	Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự	BM06

2.6 Làm rõ HSDX

Trong quá trình đánh giá HSDX, TCT có thể yêu cầu NCC làm rõ nội dung của HSDX với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

Hình thức làm rõ HSDX: Mời NCC đến gặp trực tiếp để trao đổi hoặc gửi văn bản/email yêu cầu làm rõ và NCC phải trả lời bằng văn bản/email. Những nội dung làm rõ phải lập thành văn bản và được coi như một phần của HSDX. Trường hợp NCC không làm rõ theo thời hạn thì nội dung yêu cầu làm rõ được đánh giá theo HSDX của NCC.

2.7 Đánh giá HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện lần lượt theo các bước quy định tại mục 4, theo đó NCC đáp ứng yêu cầu của bước trước thì mới được đưa vào đánh giá ở bước sau, bao gồm:

- Đánh giá tính hợp lệ của HSDX.
- Đánh giá năng lực, kinh nghiệm.
- Đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Đánh giá về giá.
- Xếp hạng NCC.
- Đàm phán với NCC và xếp hạng lại.

2.8 Đàm phán với NCC

Trường hợp có 3 NCC trở lên đáp ứng yêu cầu của HSYC, TCT sẽ mời 3 NCC xếp hạng cao nhất vào đàm phán. Trường hợp có ít hơn 3 NCC đáp ứng yêu cầu của HSYC, TCT

sẽ đàm phán với tất cả các NCC đáp ứng yêu cầu. Thứ tự mời NCC tham gia đàm phán sắp xếp theo Alphabet dựa trên tên NCC trên GPKD.

Việc đàm phán hợp đồng dựa trên các cơ sở sau đây:

- HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của NCC.
- HSYC.

Trong quá trình đàm phán, các bên tham gia đàm phán các nội dung bao gồm nhưng không giới hạn về: giá sản phẩm, quy cách sản phẩm, số lượng, tiến độ cung cấp...

Giá và các nội dung khác sau đàm phán là cơ sở để TCT xếp hạng và lựa chọn NCC cung cấp DV.

2.9 Điều kiện NCC được lựa chọn

NCC được đề nghị lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ theo đánh giá tại mục 4.1.
- Đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo đánh giá tại mục 4.2.
- Đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo đánh giá tại mục 4.3.
- Có tổng giá chào sau đàm phán của hàng hoá, dịch vụ (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí) thấp nhất và không vượt giá trị gói dịch vụ được phê duyệt.
- Đáp ứng điều kiện thanh toán của TCT chi tiết tại BM03

2.10 Thông báo kết quả chào giá

- Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn NCC, TCT gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn NCC đến tất cả các NCC tham gia nộp HSDX. Đối với NCC được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm hoàn thiện hợp đồng.
- TCT có quyền hủy bỏ quá trình chào giá và từ chối tất cả các HSDX tại bất kỳ thời điểm nào trước thời điểm ký hợp đồng mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với NCC cũng như phải giải thích lý do với NCC, TCT sẽ thông báo cho NCC trong trường hợp hủy bỏ quá trình chào giá.

3. CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ HSĐX

Việc đánh giá HSĐX được Bên mời chào giá thực hiện theo trình tự như sau:

3.1. Đánh giá tư cách NCC, tính hợp lệ HSĐX

Việc đánh giá tư cách NCC, tính hợp lệ HSĐX được thực hiện theo Tiêu chuẩn đánh giá về tư cách NCC, tính hợp lệ HSĐX quy định tại mục 4.1.

HSĐX sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên. HSĐX đáp ứng tất cả các nội dung nói trên sẽ được xem xét đánh giá năng lực, kinh nghiệm tại mục 4.2.

3.2. Đánh giá năng lực, kinh nghiệm

Việc đánh giá năng lực, kinh nghiệm được thực hiện theo Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm quy định tại mục 4.2.

HSĐX sẽ bị loại bỏ nếu không đạt bất kỳ tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm quy định tại mục 4.2. HSĐX đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm sẽ được xem xét đánh giá về sản phẩm DV theo mục 4.3.

3.3. Đánh giá về kỹ thuật của sản phẩm DV

Việc đánh giá về kỹ thuật của sản phẩm DV được thực hiện theo Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của sản phẩm DV nêu tại mục 4.3.

Chỉ những HSĐX vượt qua vòng đánh giá sản phẩm DV mới được đưa vào đánh giá tài chính theo mục 3.4.

3.4. Đánh giá tài chính

Đánh giá HSĐX về tài chính của NCC theo các bước sau đây:

3.4.1. Bước 1. Xác định giá chào – BM03

3.4.2. Bước 2. Sửa lỗi số học được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

– Lỗi số học:

Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói DV, NCC phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC trong quá trình thực hiện hợp đồng.

– Các lỗi khác:

+ Tại cột thành tiền đã được ghi đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá chào tương ứng thì đơn giá chào được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng. Khi có đơn giá chào nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá chào. Nếu một nội dung nào đó có ghi đơn giá chào và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá chào của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về

phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3.

- + Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại trên cơ sở làm rõ với NCC cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC.
- + Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi TCT cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá chào sẽ được sửa lại.
- + Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền.
- + Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

3.4.3. Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch theo theo nguyên tắc sau:

- Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá chào tương ứng trong HSDX của NCC có sai lệch.

Trường hợp trong HSDX của NCC có sai lệch thiếu (thiếu hạng mục công việc so với yêu cầu về phạm vi cung cấp) mà không có đơn giá tương ứng trong HSDX của NCC có sai lệch thì thực hiện hiệu chỉnh sai lệch như sau:

- + Lấy mức đơn giá chào cao nhất đối với hạng mục công việc mà NCC chào thiếu trong số các HSDX khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật của sản phẩm DV để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch. Trường hợp trong HSDX của các NCC vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật của sản phẩm DV không có đơn giá chào của công việc này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói DV làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch. Trường hợp không có dự toán gói DV thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói DV làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.
- + Trường hợp chỉ có một NCC duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật của sản phẩm DV thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá chào tương ứng trong HSDX của NCC này. Trường hợp HSDX của NCC không có đơn giá chào tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói DV được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch. Trường hợp không có dự toán gói DV thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói DV làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.
- Trường hợp Biểu giá chào không ghi rõ các loại thuế, phí thì giá chào được coi là đã bao gồm đầy đủ các loại thuế phí.
- Trường hợp NCC có Thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào.

3.4.4. Bước 4. Xếp hạng

Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có). HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất sẽ được xếp hạng thứ nhất.

3.4.1. Bước 5. Đàm phán với các NCC và xếp hạng lại

Căn cứ vào danh sách các NCC đáp ứng yêu cầu của HSYC, TCT sẽ lựa chọn và mời tối đa 3 NCC theo quy định tại Mục 2.8 để vào đàm phán.

Việc đàm phán HĐ dựa trên các cơ sở sau đây:

- HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của NCC.
- HSYC.

Trong quá trình đàm phán, các bên tham gia đàm phán các nội dung bao gồm nhưng không giới hạn về: giá sản phẩm, quy cách sản phẩm, số lượng, tiến độ cung cấp ...

Giá và các nội dung khác sau đàm phán là cơ sở để xác định thứ tự xếp hạng lại NCC. HSDX có giá thấp nhất sau đàm phán được xếp hạng thứ nhất. Trong trường hợp có nhiều NCC có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) bằng nhau, Bên mời chào giá sẽ mời tất cả các NCC vào đàm phán để lựa chọn được NCC có giá chào thấp nhất.

4. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

4.1 Đánh giá tư cách hợp lệ của NCC

Stt	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		Tài liệu để đánh giá
		Đạt	Không đạt	
1	Giấy đăng ký hoạt động hợp lệ có ngành nghề tư vấn kiểm toán, kế toán, tài chính.	Có	Không	Giấy đăng ký hoạt động được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền.
2	Tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với TCTHK	Không có tranh chấp	Đang có tranh chấp	Thư cam kết (BM05)
3	Không có tên trong danh sách bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu được công bố trên mạng đấu thầu quốc gia tính đến ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX	Không có tên trong danh sách	Có tên trong danh sách	Văn bản cam kết (BM4)
4	NCC tham gia chào giá với tư cách độc lập	Cam kết đáp ứng	Không cam kết	Văn bản cam kết (BM4)
5	Đơn chào giá được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC	Hợp lệ	Không hợp lệ	Đơn chào giá + giấy ủy quyền (nếu có)
6	Hiệu lực của HSDX	Từ 30 ngày trở lên	Dưới 30 ngày	Đơn chào giá

NCC được đánh giá “Đạt” khi đáp ứng tất cả các nội dung trên.

4.2 Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm

NCC đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ tại mục 4.1 mới được chuyển sang đánh giá về năng lực, kinh nghiệm như sau:

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Tài liệu để đánh giá
		Đạt	Không đạt	
1	Thời gian hoạt động trong ngành kế toán và/hoặc kiểm toán trên 15 năm			Giấy đăng ký kinh doanh

2	Hoàn thành ít nhất 01 hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn kiểm toán hoặc kế toán cho các Doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo mô hình Tổng Công ty. Giá trị hợp đồng tối thiểu là 300.000.000 VND (Ba trăm triệu đồng) trong vòng 5 năm gần đây (từ năm 2019-2023).	Đáp ứng	Không đáp ứng	Thông tin tại BM06
3	Hoàn thành ít nhất 01 hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn kiểm toán hoặc kế toán cho các Doanh nghiệp có thực hiện triển khai thanh toán và lưu trữ điện tử trong lĩnh vực TCKT	Đáp ứng	Không đáp ứng	Thông tin tại BM06

NCC được đánh giá “Đạt” khi đáp ứng tất cả các nội dung trên.

4.3 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Tài liệu đánh giá
		Đạt	Không đạt	
I	Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của HSYC			
1	Hiểu rõ mục đích công việc: Nêu được mục đích, phạm vi công việc và các yêu cầu cụ thể về nội dung dịch vụ, thời hạn hoàn thành.	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng	Văn bản cam kết (BM4)
2	Cách tiếp cận và phương pháp luận: - Nêu được cách thức tiến hành cuộc tư vấn - Nêu được tiến độ nộp báo cáo (xác định nhiệm vụ tư vấn, cách thức tiến hành ...)	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng	Văn bản cam kết (BM4)
3	Cách trình bày: Nội dung trình bày khoa học, rõ ràng, chi tiết, dễ hiểu	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng	Văn bản cam kết (BM4)
4	Kế hoạch tư vấn: nêu kế hoạch thời gian và nhân sự phù hợp với phương pháp luận, đạt tiến độ theo yêu cầu.	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng	Văn bản cam kết (BM4)
5	Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 50 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng	Văn bản cam kết (BM4)
II	Yêu cầu về nhân sự			

1	Trưởng đoàn tư vấn: Trình độ học vấn trên đại học; Có kinh nghiệm trên 10 năm công tác trong ngành kế toán/kiểm toán;	Cam kết đáp ứng	hông cam kết đáp ứng	Văn bản cam kết (BM4)
2	Tư vấn viên: Tối thiểu 4 người; Trình độ học vấn đại học trở lên; Có kinh nghiệm trên 05 năm công tác trong lĩnh vực kiểm toán/kế toán trong đó có ít nhất 1 người là kỹ sư tin học	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng	Văn bản cam kết (BM4)
III	Yêu cầu quan trọng khác			
1	Hình thức thanh toán: Thanh toán trả sau, bằng chuyển khoản, trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được bộ chứng từ thanh toán đầy đủ.	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng	Văn bản cam kết (BM4)
2	Yêu cầu hóa đơn, chứng từ thanh toán: hợp pháp, đúng quy định của Nhà nước và yêu cầu của cơ quan thuế.	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng	Văn bản cam kết (BM4)

NCC được đánh giá “Đạt” khi đáp ứng tất cả các nội dung trên.

5. CÁC BIỂU MẪU

5.1 Biểu mẫu BM01- Đơn chào giá

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên Bên mời chào giá]*
(sau đây gọi là *Bên mời chào giá*)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số ____ *[Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên NCC]*, cam kết thực hiện gói sản phẩm dịch vụ ____ *[Ghi tên gói hàng hóa, dịch vụ]* theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]* cùng với biểu giá chào kèm theo.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày *[Ghi số ngày]*, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ *[Ghi thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất]*.

Đại diện hợp pháp của NCC⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Trường hợp đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký Đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này).

5.2 Biểu mẫu BM02 – Giấy ủy quyền

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của NCC], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên NCC] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của NCC] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói dịch vụ ____ [Ghi tên gói sản phẩm dịch vụ] do ____ [Ghi tên Bên mời chào giá] tổ chức:

[- Ký đơn Chào giá.

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX.

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá/Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên NCC]. ____ [Ghi tên NCC] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
NCC, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào giá theo quy định tại Mục 2.1. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của NCC cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của NCC để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của NCC thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của NCC hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia Chào giá.

5.3 Biểu mẫu BM03 – Biểu giá chào

BIỂU GIÁ CHÀO

Đơn vị tính: VND

Hạng mục	Chi phí
Tư vấn triển khai thanh toán điện tử và lưu trữ điện tử trong lĩnh vực TCKT tại Tổng công ty HKVN	
Thuế các loại	
Tổng chi phí	

Bằng chữ:

- Thanh toán:
 - Hình thức thanh toán: Thanh toán trả sau, bằng chuyển khoản, trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được bộ chứng từ thanh toán đầy đủ
 - Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng
- Giá trị giảm giá (nếu có).

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

5.4 Biểu mẫu BM04 Cam kết của NCC

Stt	Nội dung	Mức độ đáp ứng của NCC
1	Không có tên trong danh sách bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu được công bố trên mạng đấu thầu quốc gia tính đến ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX	
2	NCC tham gia chào giá với tư cách độc lập	
3	Yêu cầu về giải pháp và phương pháp luận nêu tại mục I Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của HSYC	
4	Yêu cầu về nhân sự nêu tại mục II Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của HSYC	
5	Yêu cầu về Các hạng mục khác nêu tại mục III Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của HSYC	
6	Thanh toán: Thanh toán trả sau, bằng chuyển khoản, trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được bộ chứng từ thanh toán đầy đủ	
7	Yêu cầu hóa đơn, chứng từ thanh toán hợp pháp, đúng quy định của Nhà nước và yêu cầu của cơ quan thuế.	

5.5 Biểu mẫu BM05 – Thư cam kết

THƯ CAM KẾT

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên TCT]*

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số ____
[Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____
[Ghi tên NCC], cam kết:

1. Không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với Tổng công ty Hàng không Việt Nam– CTCP;
2. Cam kết chịu mọi trách nhiệm về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa và dịch vụ.

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

5.6 Biểu mẫu BM06 – Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự

BÁO CÁO HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NCC THỰC HIỆN

Về sản xuất/cung cấp sản phẩm/dịch vụ trong 05 năm gần đây

Tên NCC: _____

STT	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Tên đối tác ký hợp đồng	Địa chỉ đối tác	Điện thoại /fax/email của đối tác	Giá trị hợp đồng
1						
2						
3						

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]